

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – KHÁNH HOÀ
TỈNH KHÁNH HOÀ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HS-ST

Ngày: 13/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – KHÁNH HOÀ, TỈNH KHÁNH HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Kim Linh

2. Bà Hàng Ái Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Khánh Hoà, tỉnh Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Khánh Hoà tham gia phiên tòa: Ông Tài Đại Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Khánh Hoà, tỉnh Khánh Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2025/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 03/9/2025 đối với bị cáo:

Bùi Văn Q (tên gọi khác không), sinh năm 1992 tại Ninh Thuận (Nay là tỉnh Khánh Hoà). Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa). Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q1 (Đã chết) và bà Hồ Thị P (Đã chết); Có vợ tên Nguyễn Thị Thanh T (Đã ly hôn); Có 01 người con.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

Ngày 14/9/2012 bị Toà án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 4 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 20/2012/HSST; Ngày 14/9/2012 bị Toà án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 5 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 21/2012/HSST. Tổng hợp hình phạt 9 năm tù. Đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xoá án tích.

Ngày 20/8/2021 bị Toà án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 24/2021/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xoá án tích.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh K (Bị cáo có mặt).

- Người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1997 (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 (Có mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Phúc H, sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Khánh Hòa

*** Người làm chứng:**

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

2. Bà Mai Thị Xuân H1, sinh năm 1985 (Có đơn xin vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 45 ngày 21/3/2025, Bùi Văn Q đang chơi với bạn tên Nguyễn Phúc H tại nhà của Q. Sau đó Q mượn xe mô tô của H biển số 85NR-089.22 đi mua thuốc lá thì thấy trong chậu cây trước nhà mình có 01 con dao dài khoảng 30cm, lưỡi dao bằng kim loại cong sắc, mũi dao nhọn, sợ để quên nên Q lấy mang theo. Trên đường đi mua thuốc lá, thấy chị Nguyễn Thị Thanh T là vợ của Q (Đã ly hôn) và bà Nguyễn Thị N (Dì của T), mỗi người điều khiển một xe mô tô hướng từ xã P đi K, Q chạy xe theo nói T dừng xe lại để nói chuyện việc Q và T ly hôn trước đây, chị T không đồng ý. Q tiếp tục chạy theo xe chị T tới tạp hóa V thuộc thôn T, xã N chặn xe chị T lại, Q xuống xe, tay phải cầm dao đến chửi và nói chị T “Mày có muốn chết không”, đồng thời dùng tay trái đẩy T xuống bậc thềm trước cửa tạp hóa V, còn tay phải cầm cán dao, mũi dao hướng về phía trước đâm 01 nhát vào vai trái của T, T la lên, nằm xuống đất thì Q dừng lại. Thấy T bị đâm, bà N dừng xe lấy điện thoại hiệu Vmart ra quay lại hành vi của Q thì giữa Q và bà N có lời qua tiếng lại với nhau, sau đó Q dùng tay hất điện thoại bà N rút xuống đường, bà N nhặt điện thoại lên thì Q nói “Bà quay cái gì vậy, vợ chồng tôi như vậy một phần cũng do bà”, rồi Q cầm con dao trên bằng tay phải, mũi dao hướng về phía trước đứng đối diện đâm 01 nhát vào vùng cổ bên phải, 01 nhát vào vùng ngực phải của bà N để dần mặt. Đâm bà N xong, Q cầm dao bên tay trái đang quay đầu đi về thì bà N tiếp tục có lời qua tiếng lại với Q, nên Q cầm cán dao tay trái, mũi dao hướng về phía sau đâm một nhát hướng từ phải qua trái trúng vào vùng hông thắt lưng phải của bà N gây thương tích. Sau đó Q chạy xe mô tô đến cầu T vứt con dao. Q chạy xe về nhà nhờ H chở đến khu vực nghĩa trang T1 để trôn, còn chị T chở bà N đi điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N.

- Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể sống: 80/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 14/4/2025 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị N là 04%, cụ thể:

+ Vết thương ngang vùng cổ phải sẹp liền tốt kích thước (1,7x0,2)cm. (02%).

+ Vết thương chéo trước ngực phải, tương ứng khoang liên sườn IV-V sẹp liền tốt phẳng kích thước (1,5x0,2)cm. (01%)

+ Vết thương chéo vùng hông thắt lưng phải sẹp liền tốt phẳng kích thước (2,5x0,3)cm (01%).

Cơ chế hình thành vết thương: Nhận định có thể do vật sắc gây nên.

- Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể sống: 71/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 31/3/2025 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N kết luận, tổng tỉ lệ thương tích Nguyễn Thị Thanh T là 01%, cụ thể:

+ Vết thương ngang mặt sau vai trái sẹp liền tốt di động kích thước (0,8 x 0,3)cm. 01%.

Cơ chế hình thành vết thương: Nhận định có thể do vật sắc gây nên.

Ngày 16/4/2025, chị Nguyễn Thị Thanh T bà Nguyễn Thị N làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

- Tại bản kết luận giám định số: 2778/KL-KTTHS ngày 03/7/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận về đối tượng giám định:

+ Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa đối với tập tin video ký hiệu A.

+ Không đủ cơ sở kết luận nội dung cần giám định nêu tại mục III.2.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 27/6/2025 kết luận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh số IMEI 1: 355173110336498, số IMEI 2: 355173110336506 giá 650.000đồng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Cáo trạng số 05/CT-VKSNH ngày 25/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Khánh Hoà truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Q từ 3 năm cho đến 4 năm tù.

Phần dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Bùi Văn Q bồi thường thiệt hại. Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị N và Bùi Văn Q thỏa thuận Bùi Văn Q bồi thường cho bà Nguyễn Thị N 153.560.000đồng tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, điện thoại bị hư và yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng ghi nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa Bùi Văn Q và bà Nguyễn Thị N.

Quá trình điều tra, Bùi Văn Q thừa nhận dùng tay hất điện thoại hiệu Vsmart rớt xuống đường gây thiệt hại về tài sản trị giá 650.000 đồng, là hành vi vi phạm

pháp luật, tuy nhiên do tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng nên không đủ định lượng xử lý Q theo quy định pháp luật.

Nguyễn Phúc H không biết việc Q mượn xe đi gây án nên Cơ quan điều tra không xử lý H là có căn cứ.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 85NR- 089.22 có biển số thật là 85NP- 039.22 do bà Mai Xuân P1, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn N, xã P, tỉnh Khánh Hòa là chủ sở hữu. Chị P1 khai chiếc xe này bị mất trộm tại nhà của chị vào tháng 01 năm 2025. Ngày 14/7/2025, Cơ quan điều tra công an tỉnh K ra quyết định xử lý vật chứng số 7387/QĐ - CSĐT - VP (Đ3) chuyển xe mô tô biển số 85NR- 089.22 đến Công an xã P tiếp tục xác minh và xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không trình bày lời bào chữa.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Khánh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố, có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đủ cơ sở kết luận: Sau khi ly hôn Q muốn hàn gắn tình cảm với chị Nguyễn Thị Thanh T nhưng chị T không đồng ý. Ngày 21/3/2025, Q chạy xe mô tô biển số 85NR-089.22 đi mua thuốc lá thì gặp chị T và bà Nguyễn Thị N chạy xe mô tô hướng từ xã P đi K. Thấy vậy, Q chạy xe theo chặn xe chị T lại để nói chuyện nhưng chị T không đồng ý, hai bên xảy ra cãi nhau rồi Q lấy dao trên xe đâm 01 nhát vào vai trái chị T gây thương tích với tỉ lệ là 01%, sau đó giữa Q với bà N tiếp tục có lời qua tiếng lại thì Q dùng con dao đâm 01 nhát vào vùng cổ bên phải, 01 nhát vào vùng ngực phải và 01 nhát vào

vùng hông thắt lưng phải bà N dẫn mặt, gây thương tích với tỉ lệ là 04%. Do ngày 20/8/2021, Q bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Khánh Hoà) xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý đây được coi là tái phạm nguy hiểm, nên hành vi của Q đã cấu thành tội cố ý gây thương tích, với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Khánh Hoà truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài căn cứ giảm nhẹ trên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ khác.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[4]. Trên cơ sở xem xét nguyên nhân phát sinh tội phạm, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về dân sự:

Chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Bùi Văn Q bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị N và Bùi Văn Q thỏa thuận Bùi Văn Q bồi thường cho bà Nguyễn Thị N 153.560.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, điện thoại bị hư và yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng ghi nhận. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị N với Bùi Văn Q trong quá trình điều tra là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận. Buộc Bùi Văn Q có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N tổng số tiền 153.560.000 đồng (*Một trăm năm mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, điện thoại bị hư.

[6]. Quá trình điều tra, Bùi Văn Q thừa nhận dùng tay hất điện thoại hiệu Vsmart của bà Nguyễn Thị Ngọc R xuống đường gây thiệt hại về tài sản trị giá 650.000 đồng, là hành vi của Q là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng nên không đủ định lượng xử lý Q theo quy định pháp luật.

[7]. Nguyễn Phúc H không biết việc Q mượn xe đi gây án nên Cơ quan điều tra không xử lý H là có căn cứ.

[8]. Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 85NR- 089.22 có biển số thật là 85NP- 039.22 do bà Mai Xuân P1, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn N, xã P, tỉnh Khánh Hòa là chủ sở hữu. Chị P1 khai chiếc xe này bị mất trộm tại nhà của chị vào tháng 01 năm 2025. Ngày 14/7/2025, Cơ quan điều tra công an tỉnh K ra quyết định xử lý vật chứng số 7387/QĐ - CSĐT - VP (Đ3) chuyển xe mô tô biển số 85NR- 089.22 đến Công an xã P tiếp tục xác minh và xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Q 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/4/2025.

4. Dân sự: Bùi Văn Q có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N tổng số tiền 153.560.000 đồng (*Một trăm năm mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, điện thoại bị hư.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn Q phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 61, 62 và Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng

mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND khu vực 6, tỉnh Khánh Hoà;
- Phòng PV 06 công an tỉnh Khánh Hoà;
- THADS tỉnh Khánh Hoà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lan